TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 07/2019/HSST Ngày 13 tháng 8 năm 2019	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: ông Cao Danh Nhân

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Thắng và Bà Triệu Thị Liên**.**

+ Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị Khuyên - Thư ký Toà án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên toà: ông Lê Đức Thắng - kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST –HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Hoàng Kim T; Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1983 tại huyện Q, tỉnh H2; Nơi cư trú: thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh H2.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn M, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1956. Có vợ là: Lý Thị L, sinh năm 1992. trú tại thôn thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh H2. Bị cáo có 01 con riêng là Hoàng Đức P, sinh năm 2002; có 02 con chung với chị L là Hoàng Mai L, sinh năm: 2010; Hoàng Lý Duy A, sinh năm 2017.Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2019, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người bị hại:*

Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1976, trú tại thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H2. Có mặt.

Chị Cháng Thị H; Sinh năm 1977; trú tại thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H2. Đại diện theo ủy quyền của chị Cháng Thị H là anh Hoàng Văn H. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phàn Hồng H, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã T, huyện H1, tỉnh H2. Vắng mặt.

+ Chị Lý Thị V; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H1, tỉnh H2 .Đại diện theo ủy quyền của chị V là anh Phàn Hồng H. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H1, tỉnh H2. Vắng mặt

+ Cháu Hoàng Ngọc T, Sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H2. Có mặt

Đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Ngọc T là anh Hoàng Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn H, xã T, huyện Q. Có mặt.

+ Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1959, trú tại thôn N, xã X, huyện Q, tỉnh H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được trình bày tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 01/4/2019, bị cáo Hoàng Kim T, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã X, huyện B, tỉnh H2 đi bộ qua cửa quán Internet của anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1989, tại thôn K, xã T,huyện H. T phát hiện trước của quán có 03 chiếc xe máy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi qua quán khoảng 20m rồi quay lại đứng trước cửa tiếp tục quan sát, sau đó tiến đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech ESPERO biển kiểm soát 23E1- 08738 do cháu Hoàng Ngọc T, sinh năm 2002, trú tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh H2 dựng ở sân phía trước, bên trái cửa quán Internet của anh Đ. T dùng hai tay dắt chiếc xe này ra mép đường nhựa, ngồi lên xe thả trôi theo dốc khoảng 30m thì dừng lại, dùng chân phải đạp cần khởi động, nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô BKS 23E1- 08738 đi đến xã T, huyện B, tỉnh H2. Khi ra đến xã T, T gửi xe vào quán bán hàng ăn của gia đình chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1969, trú tại tổ 02, thôn X, xã T, huyện B rồi bắt xe khách đi chơi ở xã V, huyện B. Sáng ngày 02/4/2019, T quay lại quán nhà chị K lấy chiếc xe mô tô BKS 23E1- 08738 rồi điều khiển xe di chuyển theo đường Quốc lộ 2 xuống trung tâm huyện B. Khi đi đến chợ xã T, T đi vào quán sửa xe của một người không biết tên để bơm lốp, tại đây T mượn kìm tháo BKS 23E1- 08738 ra khỏi xe, sau đó điều khiển xe đi đến cầu Quang, xã T, huyện B vứt Biển kiểm soát xuống suối rồi đi xe không có biển kiểm soát về nhà ở xã X, huyện B.

Ngày 03/4/2019 T điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến nhà anh Phàn Hồng H, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã T, huyện H chơi. Khi anh H hỏi T về nguồn gốc chiếc xe, T nói dối là mua chiếc xe này ở huyện V, tỉnh H2 với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), giấy tờ xe đã bị mất. Ngày 07/4/2019, T vay của anh H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đi chơi, đến sáng ngày 08/4/2019 T quay lại nhà anh H và bán cho anh H chiếc xe máy trộm cắp được với giá 800.000đ. Anh H trừ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) T vay trước đó và trả cho T số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), anh H đã sử dụng xe đến ngày 12/4/2019 thì cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO mà sơn đen, BKS 23E1- 08738 mà bị cáo trộm cắp là tài sản của vợ chồng anh Hoàng Văn H và chị Cháng Thị H có địa chỉ cùng trú tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh H2.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 17/04/2019 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Su Phì kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO mà sơn đen biển kiểm soát 23E1-08738 có giá là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* có số sê ri SY13918088 thu giữ của bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech ESPERO màu sơn đen, không có biển kiểm soát, số khung H8PEFA179530, số máy 52FMHB179530 thu giữ của anh Phàn Hồng H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001620 cấp ngày 10/8/2015 thu giữ của anh Hoàng Văn H.

Số vật chứng trên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại và người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra ông Hoàng Văn M là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh Phàn Hồng H số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) không yêu cầu bị cáo trả lại. Tại phiên toà bị cáo khai nhận khi ông Hoàng Văn M bồi thường xong cho anh Phàn Hồng H 600.000,đ sau đó có nói với bị cáo nên bị cáo mới biết. Đối với anh Hoàng Văn H nếu có yêu cầu bồi thường chi phí làm lại BKS xe máy thì bị cáo cũng nhất trí.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự khác.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 04 tháng 7 năm 2019. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì quyết định truy tố bị cáo Hoàng Kim T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Kim T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị H đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn được qui định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 11 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và khi được nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

[2] Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào ngày 01 tháng 4 năm 2019, lời khai của bị báo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các

chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị hại và người liên quan không có lời khai bổ sung.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Hoàng Kim T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech ESPERO biển kiểm soát 23E1-08738 của vợ chồng anh Hoàng Văn H và chị Cháng Thị H do cháu Hoàng Ngọc T là con của anh H và chị H dựng ở sân phía trước, bên trái cửa quán Internet của anh Nguyễn Anh Đ trú tại thôn Khu Chợ, xã T, huyện Hoàng Su Phì. Xe mô tô trên trị giá 3.450.000,đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có hiểu biết đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ lòng tham, lười nhác, muốn hưởng thụ nên đã lén lút trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Do đó phải áp dụng một mức án nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi các bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Bị cáo Hoàng Kim T hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị kết án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với việc mua bán xe trộm cắp được giữa bị cáo và anh Phàn Hồng H, gia đình bị cáo đã trả lại cho người mua xe 600.000,đ, đây là nghĩa vụ bồi thường trong giao dịch dân sự, hơn nữa tại phiên toà bị cáo khai nhận sau khi bố bị cáo bồi thường xong mới thông báo cho bị cáo biết, như vậy không thuộc trường hợp đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với việc mua bán xe trộm cắp được giữa bị cáo và anh Phàn Hồng H, quá trình điều tra không chứng minh được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quyết định xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì là phù hợp với qui định của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Kim T 09 (chín) thàng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Kim T phải nộp 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331 , Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh HG
- Chi cục THADS HSP
- CQĐT+ CQTHAHS Công an HSP;
- Phòng PV06 Công an tỉnh HG;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNV liên quan;
- UBND xã X;
- Lưu HS VA+HSTHAPT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cao Danh Nhân